

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2014/TTLT-BLĐTBXH-
BTC-BGDĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và thực hiện Dự án “Tăng cường
hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” vay vốn Ngân hàng Thế giới**

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5354-VN đã ký ngày 24 tháng 4 năm 2014 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Hiệp hội phát triển quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 2484/VPCP-HTQT ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất ký Hiệp định tài trợ Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” vay vốn WB;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và thực hiện Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam”.

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và tổ chức thực hiện đối với Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam”.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tỉnh tham gia dự án: Hà Giang, Quảng Nam, Lâm Đồng, Trà Vinh (sau đây gọi là 04 tỉnh thụ hưởng) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm hoặc có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) thuộc nhóm Ngân hàng thế giới - (WB) và vốn đối ứng trong nước cho Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” vay vốn Ngân hàng Thế giới.

Điều 2. Từ ngữ được sử dụng trong Thông tư

1. Dự án: là Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1617/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2013 về việc phê duyệt danh mục Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” vay vốn Ngân hàng Thế giới.

2. Các hợp phần của Dự án gồm:

a) Hợp phần 1: Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội và giảm nghèo;

b) Hợp phần 2: Khởi động chương trình trợ giúp xã hội hợp nhất, gồm:

- Tiểu hợp phần 2.1: Thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng hưởng lợi bổ sung của dự án;

- Tiểu hợp phần 2.2: Thanh toán phí dịch vụ cho bưu điện các tỉnh tham gia dự án.

c) Hợp phần 3: Quản lý Dự án.

3. Ban Chỉ đạo Dự án: được thành lập theo Quyết định số 1893/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong Quyết định thành lập.

4. Ban Quản lý Dự án trung ương: là đơn vị được thành lập theo Quyết định số 1567/QĐ-LĐTBXH ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong Quyết định thành lập.

5. Ban Chỉ đạo Dự án tỉnh: được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện Dự án, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong Quyết định thành lập.

6. Ban Quản lý Dự án tỉnh: là đơn vị được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện Dự án, có trách nhiệm và quyền hạn được quy định trong Quyết định thành lập.

7. Ngân hàng Phục vụ Dự án: là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

8. Đối tượng hưởng lợi bổ sung của Dự án gồm:

- a) Phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo;
- b) Trẻ em từ 0 tuổi đến dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo;
- c) Trẻ em từ 03 tuổi đến 15 tuổi (được hiểu là chưa đủ 16 tuổi) thuộc hộ nghèo hiện không đi học.

9. Gói trợ giúp xã hội hợp nhất cho các hộ gia đình, gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Trợ giúp xã hội thường xuyên cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị định số 67/2007/NĐ-CP) và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị định số 13/2010/NĐ-CP);

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg);

- Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em hiện đang đi học theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 (Nghị định số 49/2010/NĐ-CP), Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 (Nghị định số 74/2013/NĐ-CP);

- Hỗ trợ tiền ăn, tiền ở cho học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo ở xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 12/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg)

b) Nguồn vốn vay IDA (thụ hưởng từ dự án) :

- Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo: 70.000 đồng/tháng (theo số tháng mang thai thực tế và không quá 9 tháng/1 lần mang thai);
- Trẻ em từ 0 tuổi đến dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo: 70.000 đồng/tháng (12 tháng/năm);
- Hỗ trợ cho trẻ em từ 3 tuổi đến 15 tuổi thuộc hộ nghèo hiện đang không đi học nhằm khuyến khích trẻ em đến trường: 70.000 đồng/tháng/em (9 tháng/năm);

Gói trợ giúp xã hội hợp nhất cho các hộ gia đình sẽ được thực hiện thí điểm tại 4 tỉnh thụ hưởng dự án bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Nguồn vốn đầu tư của Dự án

Tổng vốn của Dự án tương đương 62,5 triệu USD, bao gồm:

1. Vốn vay IDA (WB): 39,1 triệu SDR tương đương 60 triệu USD (theo tỷ giá Nhà tài trợ quy đổi tại thời điểm đàm phán), trong đó:

a) Phần vốn vay theo phương thức hỗ trợ ngân sách: 16,29 triệu SDR tương đương 25 triệu USD;

b) Phần vốn vay theo phương thức hỗ trợ dự án: 22,81 triệu SDR tương đương 35 triệu USD.

2. Vốn đối ứng trong nước: 2,5 triệu USD tương đương với 52,59 tỷ VND.

Điều 4. Cơ chế tài chính trong nước

1. Đối với vốn vay IDA:

a) Phần vốn vay theo phương thức hỗ trợ ngân sách: Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu đối với ngân sách địa phương các tỉnh tham gia Dự án;

b) Phần vốn vay theo phương thức hỗ trợ Dự án: Ngân sách trung ương bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với những hoạt động do Ban Quản lý Dự án trung ương thực hiện.

2. Đối với vốn đối ứng trong nước:

a) Vốn đối ứng chi cho các hoạt động của Ban Quản lý Dự án trung ương do ngân sách trung ương bố trí trong dự toán của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Vốn đối ứng chi cho các hoạt động của Ban Quản lý Dự án tỉnh do ngân sách địa phương bố trí trong dự toán của Ban Quản lý Dự án tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý

1. Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” là Dự án được đầu tư bằng nguồn vốn hành chính sự nghiệp, được quản lý theo chế độ hiện hành về quản lý vốn hành chính sự nghiệp và các chính sách khác có liên quan.

2. Nguồn vốn vay IDA cho Dự án là nguồn vốn của ngân sách nhà nước, được quản lý theo các quy định quản lý vốn ngân sách nhà nước và các quy định của Nhà tài trợ.

3. Phương thức hạch toán ngân sách:

a) Đối với phần vốn vay theo phương thức hỗ trợ ngân sách:

- Căn cứ vào chứng từ nhận tiền hoặc báo có của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nhà nước;

- Khi các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước hạch toán chi ngân sách nhà nước.

b) Đối với phần vốn vay theo phương thức hỗ trợ Dự án: Bộ Tài chính thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước, ghi chi cấp phát cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước.

Điều 6. Nhiệm vụ của các cơ quan liên quan

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phê duyệt kế hoạch, dự toán, quyết toán năm và quyết toán Dự án hoàn thành theo quy định;

b) Bố trí đủ, kịp thời vốn đối ứng cho Ban Quản lý Dự án trung ương.

2. Ban Quản lý Dự án trung ương:

a) Thực hiện việc rút vốn vay và giải ngân từ nguồn vốn vay cho các hoạt động thuộc Hợp phần 1, Tiểu hợp phần 2.2 và Hợp phần 3; quản lý và giải ngân nguồn vốn đối ứng từ ngân sách trung ương bố trí trong dự toán của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho các hoạt động của Dự án;

b) Lập, tổng hợp kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Dự án, báo cáo tình hình hoạt động của Dự án và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án trung ương;

c) Cung cấp thông tin về các đối tượng hưởng chính sách theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg, Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP tại 4 tỉnh thụ hưởng Dự án cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) sau khi kết thúc mỗi năm học trong thời gian thực hiện gói trợ giúp xã hội hợp nhất.